

Số: 260/2021/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 23 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 332/2021/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 giữa:

*Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1972

Nụ tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

*Bi đơn: Chị **Đinh Thị Kim P**, sinh năm 1972

Nụ tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội

Địa chỉ trụ sở: phường L, quận M, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hoàng T, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Đinh Thị Kim P.

2/Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a)Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Đinh Thị Kim P thuận tình ly hôn.

Ghi nhận anh C, chị P không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

b) Về con chung: Anh C, chị P có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1994 và Nguyễn Thành Công N, sinh ngày 09/7/2003. Các con đã trưởng thành, không xem xét giải quyết.

c) Về tài sản chung: Anh C, chị P tự thỏa thuận nên không xem xét.

d) Về nợ chung: Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng chính sách xã hội (do Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C, tỉnh Bến Tre làm đại diện) không có yêu cầu anh C và chị P trả về số nợ trong vụ án này. Ngoài ra, anh C và chị P khai không có khoản nợ chung nào khác.

đ) Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007971 ngày 14/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh C được hoàn trả lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân :

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Tiên Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Bích Việt